TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2024/HS-ST
Ngày 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương**

Ông **Trần Minh Nhựt**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Như Ng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thái Ng, sinh ngày 25/8/1995 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Khắc Ch, sinh năm 1971 và bà Trần Thị U, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lưu Văn O, sinh năm 1998 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

- Người làm chứng:

+ Chị Lương Thị H, sinh năm 1997 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

+ Ông Phan Khắc Ch, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

+ Bà Trần Thị Ú, sinh năm 1972 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/3/2024, người bị hại anh Lưu Văn 0 mang theo 01 (một) cây dao Thái Lan cán vàng đi đến nhà bị cáo Phan Thái Ng để nói chuyện. Tại đây, xảy ra mâu thuẫn cự cãi, bị cáo Phan Thái Ng dùng vật tày bằng kim loại, hình tròn, đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 60cm đánh vào đầu và tay của bị hại anh Lưu Văn 0, làm anh 0 bị 01 (một) vết thương rách da dài khoảng 01cm ở vùng đỉnh đầu bên trái và 01 (một) vết thương rách da dài khoảng 01cm trên cẳng tay trái.

*** Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1437/KLTTCT-PY ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K kết luận thương tích của Lưu Văn 0 như sau:**

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng thái dương trái có vết sẹo kích thước 02 x 0,2 cm; mép sẹo nham nhở không đều, sẹo mềm.

- Cẳng tay trái, mặt sau 1/3 trên có vết sẹo kích thước 1,8 x 0,5 cm; mép sẹo không đều, sẹo mềm.

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: *02% (Hai phần trăm)*

(3) Vật gây thương tích: *Vật tày.*

Về vật chứng của vụ án: Vật tày bằng kim loại, hình tròn, đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 60cm mà bị cáo Phan Thái Ng dùng để đánh bị hại anh Lưu Văn 0, sau khi bị cáo Phan Thái Ng gây án, chị Lương Thị Huyền (vợ của bị cáo Phan Thái Ng) ném hung khí xuống sông Cái Sắn, đoạn từ nhà của bị cáo Phan Thái Ng đến Kinh 4. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được hung khí.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lưu Văn 0 yêu cầu bị cáo Phan Thái Ng bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu bị hại. Bị cáo đã thực hiện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại được số tiền 7.000.000 đồng, còn lại số tiền 3.000.000 đồng tiếp tục bồi thường sau.

Tại bản cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K đã truy tố bị cáo Phan Thái Ng về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Thái Ng phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thái Ng từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bị cáo Phan Thái Ng và người bị hại anh Lưu Văn 0 về phần trách nhiệm dân sự, xử buộc bị cáo Phan Thái Ng phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Lưu Văn 0 số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo Phan Thái Ng đã bồi thường được số tiền 7.000.000 đồng. Do đó, còn lại số tiền 3.000.000 đồng, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/3/2024, bị hại anh Lưu Văn 0 mang theo 01 (một) cây dao Thái Lan cán vàng đi đến nhà bị cáo Phan Thái Ng để nói chuyện. Tại đây, cả hai xảy ra mâu thuẫn cự cãi, bị cáo Phan Thái Ng dùng vật tày bằng kim loại, hình tròn, đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 60cm là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu rách da dài khoảng 01cm ở vùng đỉnh đầu bên trái gây ra thương tích vùng thái dương trái có vết sẹo kích thước 02 x 0,2 cm; mép sẹo nham nhở không đều, sẹo mềm; cẳng tay trái, mặt sau 1/3 trên có vết sẹo kích thước 1,8 x 0,5 cm; mép sẹo không đều, sẹo mềm và 01 (một) vết thương rách da dài khoảng 01cm trên cẳng tay trái: gây ra thương tích là 02% (Hai phần trăm) cho người bị hại anh Lưu Văn 0.

Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "*Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên;"

Như vậy, việc bị cáo dùng vật tày bằng kim loại, hình tròn, đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 60cm là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho anh 0 02% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bản thân bị cáo nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vô cùng quý giá và luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái luật sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra thế nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã bực tức, cố ý dùng vật tày bằng kim loại, hình tòn, đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 60cm là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu và tay của người bị hại. Từ hành vi sai trái, phạm pháp của bị cáo đã gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của anh 0, làm cho sức

khỏe của 0 bị suy giảm 2%. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật cũng như xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, tạo dư luận xấu trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần cần áp dụng hình phạt một cách nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Chính vì thế, xét thấy bản thân bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, hối cải về việc làm sai trái của bị cáo. Hơn nữa, chính bản thân bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án khi đã là người đến nhà bị cáo gây chuyện trước, tạo ra mâu thuẫn với bị cáo. Từ đó thấy rằng, bị cáo đủ điều kiện được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Thái Ng và bị hại anh Lưu Văn 0 đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo sẽ bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004841 ngày 26/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K; tổng cộng bị cáo Phan Thái Ng đã bồi thường cho bị hại Lưu Văn 0 được 7.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Vật tày bằng kim loại, hình tròn, đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 60cm mà bị cáo Phan Thái Ng dùng để đánh bị hại anh Lưu Văn 0, sau khi bị cáo Phan Thái Ng gây án, chị Lương Thị Huyền (vợ của bị cáo Phan Thái Ng) ném hung khí xuống sông Cái Sắn,

đoạn từ nhà của bị cáo Phan Thái Ng đến Kinh 4. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được hung khí nên không xem xét.

[9] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Xử buộc bị cáo phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thái Ng phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Phan Thái Ng 04 (bốn)** tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự*:* Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592 và Điều 357 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Thái Ng bồi thường cho bị hại anh Lưu Văn 0 số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004841 ngày 26/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; tổng cộng bị cáo Phan Thái Ng đã bồi thường cho bị hại Lưu Văn 0 được 7.000.000 đồng. Bị cáo Phan Thái Ng còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Lưu Văn 0 số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng).*

Kể từ ngày bị hại anh Lưu Văn 0 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Phan Thái Ng chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường nói trên thì hàng tháng bị cáo Phan Thái Ng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Thái Ng phải nộp 200.000 đồng

(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn* đồng*)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thúy Hằng